



KẾ HOẠCH

Về thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác năm học 2024 - 2025

Căn cứ Nghị Quyết 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị Quyết 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 - 2025;

Căn cứ công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4182/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về khung mức thu năm học 2024 - 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn huyện Bình Chánh;

Trường trung học cơ sở Trung Sơn xây dựng kế hoạch thu năm học 2024 - 2025 như sau:

I. CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Học phí:

STT	Nội dung	Mức thu	Dự toán chi
1.	Tiền học phí /Học sinh/tháng)	30.000đ/tháng/HS	Nguồn thu học phí được để lại 100% số thu để sử dụng như sau: - Trích tối thiểu theo tỷ lệ 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương. - Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được qui định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021



			của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung chi và định mức chi phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ - Chi bồi dưỡng GV dạy bồi dưỡng học sinh.... - Chi tiền công tác làm thêm giờ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, làm việc ngoài giờ ngày thứ 7, chủ nhật. Mức chi từ 100.000đ/giờ -> 150.000đ/giờ theo thực tế phát sinh. - Tiền thuê NV bảo vệ, phục vụ, kế toán, y tế, thiết bị thỉnh giảng giáo viên - Chi hoạt động: hỗ trợ tập huấn; đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa... - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản các quỹ theo quy định.
--	--	--	--

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

STT	Nội dung	Mức thu	Dự toán chi
1.	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú.	115.000đ/tháng/HS	- Chi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, công tác giữ ăn, giữ ngủ. - Chi tiền mua vệ sinh phẩm, dụng cụ vệ sinh - Trả tiền phục vụ, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất..., chi hoạt động (tiền điện, nước) ... - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định.
2.	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường).	40.000đ/năm học/HS	Chi trả cho trung tâm khám sức khỏe cho học sinh
3.	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (chi phí thuê máy lạnh (nếu có)...)		
-	Đối với lớp học được trang bị máy lạnh sẵn	35.000đ/tháng/HS	Chi trả tiền điện, bảo trì và vệ sinh máy lạnh.

-	Đối với học sinh bán trú có nhu cầu sử dụng máy lạnh ngủ bán trú nhưng chưa có máy lạnh sẵn → Phải đi thuê.	55.000đ/tháng/HS	Chi trả tiền điện, tiền thuê máy (đã bao gồm bảo trì và vệ sinh máy lạnh)
4.	Dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.	212.000đ/năm học/HS (Bình quân 24.000đ/tháng/HS)	- Chi tiền quản trị phần mềm cho Công ty.

3. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

STT	Nội dung	Mức thu của trường	Dự toán chi
1.	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	135.000đ/tháng/HS	- Trả tiền dạy theo tiết cho bộ phận trực tiếp GV và gián tiếp quản lý . - Tiền thuê NV bảo vệ, phục vụ, kế toán, thiết bị thỉnh giảng giáo viên... - Chi hoạt động: Mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, sách tham khảo, vật tư văn phòng, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa; ... Nguồn thu học phí được để lại 100% số thu để sử dụng như sau: - Trích tối thiểu theo tỷ lệ 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương. - Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được qui định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nội dung chi và định mức chi phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định.

2.	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và chương trình nhà trường.		
2.1	Bơi (phổ cập bơi lội)	140.000đ/tháng/HS (Học 06 tuần)	- Trả tiền trung tâm dạy bơi. - Chi tiền mua hóa chất xử lý hồ bơi, nhân viên phục vụ vệ sinh hồ bơi, mua sắm vật tư và trang thiết bị,.... - Chi tiền điện, nước, hỗ trợ phong trào TDTT, khen thưởng học sinh. - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định
2.2.	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	80.000đ/tháng/HS	Chi tiền học phí Kỹ năng sống cho trung tâm. - Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;... - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định
2.3.	Tiền tổ chức học Tiếng Anh với người nước ngoài	200.000đ/tháng/HS (02 tiết/tuần) 100.000đ/tháng/HS (01 tiết/tuần)	Chi tiền học phí tiếng Anh cho trung tâm. - Chi hoạt động chuyên môn. - Chi hoạt động: đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;... - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định
3.	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	800.000đ/tháng/HS	- Chi tiền học phí cho trung tâm. - Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;... - Thuế TNDN 2%, các quỹ theo quy định

4. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án:

STT	Nội dung	Mức thu	Dự toán chi
1.	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TP.HCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.	150.000đ/tháng/HS	- Chi tiền học phí dạy tin học quốc tế cho trung tâm - Chi hoạt động chuyên môn, chi đi thi các phong trào; mua đồ dùng dạy học; mua văn phòng phẩm, dụng cụ vệ sinh, điện, nước, điện thoại, internet; sửa chữa;... - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định

5. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

STT	Nội dung	Mức thu	Dự toán chi
1.	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú.	170.000đ/năm học/HS	- Chi mua nệm, gối, tủ đựng chiếu gối, khăn, khay...phục vụ HS bán trú. Bổ sung bàn, ghế ngồi cho HS, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất...; chi các hoạt động. - Thuế TNDN 2%, khấu hao tài sản, các quỹ theo quy định
2.	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu.		
3.	Học phẩm (đề kiểm tra, giấy kiểm tra).	50.000đ/năm học/HS	Trả tiền mua bì hồ sơ, phiếu thực hành, thẻ học sinh, giấy thi, ...
4.	Tiền suất ăn trưa bán trú.	30.000đ/suất.	- Chi trả tiền suất ăn cho công ty - Thuế TNDN 2%, các quỹ theo quy định
5.	Tiền nước uống.	12.000đ/tháng/HS	Trả tiền cho cơ sở cung cấp nước uống học sinh

***Riêng tiền BHYT học sinh: Thu 884.520 đồng/năm theo Thông báo số 4767/TB-BHXH ngày 01/07/2024 của BHXH TP.HCM.**

II. SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU:

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định trường xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học. Riêng đối với các các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác mức thu phải phù hợp. Từ năm học 2025-2026 trở đi, tỷ lệ tăng mức thu năm học (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học liền kề trước đó.

- Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trường có chế độ miễn, giảm phù hợp đối với trẻ em, học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

III. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN HUY ĐỘNG TÀI TRỢ, ỦNG HỘ TỰ NGUYỆN VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN CHA MẸ HỌC SINH

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT 8 ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

IV. VỀ CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, KHOẢN THU DỊCH VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ

người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: Thực hiện theo Hướng dẫn số 9801/HD-SLĐTBXH ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách đặc thù 9 chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023: Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo ngày 07 tháng 6 năm 2023 về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

V. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

- Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy trình kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025; trường sẽ thu qua hệ thống SSC, không thu tiền mặt tại trường.

- Trường sẽ gửi thông báo đến CMHS (trong đó có mã số học sinh) PHHS đến các điểm thu hộ (VD: ngân hàng, cửa hàng Điện máy xanh, Bách hóa xanh, Thế giới di động,...) để nộp tiền, hoặc chuyển tiền qua internet banking.

VI. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU:

- Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

- Tất cả các khoản thu được thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Xây dựng Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động

giáo dục cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp với tình hình thực tế năm học 2024 - 2025; báo cáo Dự toán thu chi về cơ quan chủ quản trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh.

- Các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thu học phí và các khoản thu đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết 13/2024/NQ-HĐND; các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo Đề án; các khoản thu cho cá nhân học sinh năm học 2024 - 2025 của trường trung học cơ sở Trung Sơn./.

Nơi nhận:

- PTC - KH;
- PGD và ĐT HBC;
- CB, GV, NV, CMHS;
- Lưu: VT, KT.

HIỆN TRƯỞNG

Phan Thanh Tuấn